

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng**  
**trên địa bàn huyện Hón Quản**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1380/TTr-PNV ngày 14/10/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Hón Quản.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND huyện ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Hón Quản.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TTHU; HĐND huyện;
- Q.CT, PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo;
- Thành viên Hội đồng TĐKT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Nội vụ
- LĐVP, CVNC: Hồng;
- Lưu: VT.

**Q. CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hạ**

## **QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Hón Quản**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hón Quản)

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Hón Quản.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này, thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP), Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV) và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài huyện.

2. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện Hón Quản.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (tổ, đội, phân xưởng sản xuất của các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; phòng, khoa thuộc Trung tâm y tế huyện; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị cấp đội, Công an xã, thị trấn thuộc Công an huyện).

2. Người lao động trực tiếp là người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, bao gồm: công nhân, nông dân, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động.

3. Khen thưởng thành tích từ thiện, nhân đạo là khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác xã hội.

4. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Các cơ quan, đơn vị được hiểu là: các cơ quan chuyên môn; các Ban xây dựng Đảng; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Hội, Đoàn thể cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện; các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

#### **Điều 4. Quy định chung về công tác khen thưởng**

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn.

2. Khi khen thưởng hoặc xét trình cấp trên khen thưởng công trạng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau. Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm) của cơ quan, đơn vị làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Không khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; công tác tổ chức, tuyên truyền, bảo vệ (đại hội, lễ hội, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi).

6. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoặc chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện.

7. Trong một năm, tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) hoặc thực hiện nhiều nhiệm vụ theo Kế hoạch của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thì cũng chỉ được xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện một lần.

8. Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân được xét đề nghị khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm) một lần đối với một trong các hình thức: Giấy khen; Bằng khen (của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của Thủ tướng Chính phủ); Huân chương. Các tập thể, cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước (khen

thường công trạng) thì năm đề nghị khen thưởng và năm liền kề không xét đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân hàng năm là cơ sở để xét khen thưởng.

10. Đối với các chuyên án của Công an huyện, chỉ thực hiện việc khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong trường hợp tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

11. Khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải họp và bỏ phiếu kín theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

12. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

13. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị mình trước khi trình cấp trên khen thưởng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua và tổ chức thực hiện các hình thức thi đua**

1. Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tổ chức thực hiện các hình thức thi đua

a) Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên mang tính toàn diện, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm của đơn vị. Ngay từ đầu năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, xây dựng nội dung chỉ tiêu, tiêu chí thi đua và tổ chức ký kết, giao ước thi đua cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện; đồng thời, tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm.

b) Việc tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề chỉ thực hiện khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề trong toàn ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý, các cơ quan, đơn vị gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện để theo dõi và hướng dẫn xét khen thưởng theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động, chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn huyện.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phát động các phong trào thi đua, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi mình quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, tạo điều kiện cho cá nhân được khen thưởng giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng**

1. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ huyện (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện):

a) Căn cứ nội dung phát động phong trào thi đua của cấp trên, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của huyện, giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tham mưu, đề xuất với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

b) Giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn huyện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; thẩm định thành tích; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

c) Giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể huyện, các cơ quan thông tin truyền thông phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động Cụm, Khối thi đua và giám sát việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị trong huyện.

d) Thực hiện công tác kiểm tra và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bộ phận, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng (hoặc kiêm nhiệm) của các cơ quan, đơn vị:

Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 8. Tổ chức Cụm, Khối thi đua**

Thực hiện theo Điều 8 của Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng hằng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hằng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

b) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;

b) Tích cực tham gia các cuộc vận động do các cấp tổ chức, triển khai.

Ngoài những tiêu chuẩn trên:

- Đối với công nhân: tích cực giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; trong sản xuất có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động được người đứng đầu đơn vị công nhận.

- Đối với nông dân: có mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

- Đối với người lao động: áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất được người đứng đầu đơn vị, địa phương công nhận.

3. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo khoản 5 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

### **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Đối với cấp huyện gồm:

- Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thể, các tổ chức Hội cấp huyện.

- Các phòng, ban chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

b) Đối với cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

c) Đối với doanh nghiệp gồm: Các phòng, ban, xí nghiệp, nông trường, phân xưởng sản xuất, tổ, đội và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên.

### **Điều 12. Các danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp tỉnh**

Thực hiện theo Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo Điều 12; Danh hiệu “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” thực hiện theo Điều 11; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo Điều 16).

### **Điều 13. Danh hiệu xã, thị trấn tiêu biểu; thôn, ấp, khu phố văn hóa; “Gia đình văn hóa”**

Việc xét, công nhận danh hiệu xã, thị trấn tiêu biểu; thôn, ấp, khu phố văn hóa; “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự thủ tục, hồ sơ tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, ấp, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương III**

### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 14. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện**

1. Khen thưởng công trạng

a) Giấy khen đề tặng hàng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giấy khen đề tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ngoài tiêu chuẩn trên:

- Đối với tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hàng năm về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, dân vận chính quyền thì kết quả xếp loại đối với từng nhiệm vụ phải đạt ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đối với tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận an toàn về an ninh, trật tự thì kết quả công nhân phải ở mức “Đạt”.

- Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

## 2. Khen thưởng đột xuất

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đề tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm hoặc được giao) hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu).

## 3. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề)

a) Đối với những phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, lựa chọn các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen theo số lượng không vượt quá 03 tập thể, 06 cá nhân.

b) Đối với những phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phát động từ 03 năm trở lên (có gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện và được giao chỉ tiêu khen thưởng) khi tiến hành tổng kết phong trào thi đua. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn lựa chọn các tập thể, cá nhân xuất sắc đủ tiêu chuẩn khen thưởng,



đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen theo số lượng không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

c) Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý không quá 35% tổng số cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng.

4. Khen kỷ niệm ngày tái lập (thành lập), ngày giải phóng các xã, thị trấn năm tròn và năm lẻ 5 (có văn bản phát động phong trào thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn) thì số lượng đề nghị Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

5. Khen thưởng Đại hội Thi đua yêu nước của huyện, Hội nghị tổng kết công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của huyện, Hội nghị tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng cấp huyện; kỷ niệm ngày tái lập huyện (hoặc ngày giải phóng huyện), các ngày lễ lớn của huyện, của đất nước năm tròn (theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo các ngày lễ lớn huyện) hoặc tổ chức các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện (do Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân huyện chủ trì), số lượng đề nghị tặng Giấy khen do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện.

6. Khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoặc chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện

a) Khen thưởng tổng kết (thời gian thực hiện nhiệm vụ dưới 05 năm): số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 04 tập thể, 08 cá nhân.

b) Khen thưởng sơ kết, tổng kết (thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 05 năm trở lên): số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 04 tập thể, 08 cá nhân (đối với hội nghị sơ kết) và không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân (đối với hội nghị tổng kết).

c) Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý không quá 35% tổng số cá nhân được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng.

7. Khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu trong từng lĩnh vực

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để tặng hoặc truy tặng cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích trong các trường hợp sau:

a) Đạt giải (hoặc huy chương) trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn, các giải thi đấu cấp tỉnh trở lên.

b) Đạt giải đặc biệt, giải nhất (hoặc giải A) trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh và cấp huyện (theo kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện).

c) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên: giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi, kỳ thi, hội diễn hoặc huy chương các hạng tại các giải thi đấu (không tính các giải mở rộng) thể thao cấp tỉnh, vùng miền trở lên.

d) Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đoạt giải (hoặc huy chương) trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia trở lên.

đ) Tập thể, cá nhân là mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc cấp huyện hằng năm hoặc giai đoạn. Tập thể, cá nhân tiêu biểu được lựa chọn tham dự Đại hội thi đua yêu nước cấp huyện, Hội nghị điển hình tiên tiến cấp tỉnh.

e) Tấm gương “người tốt, việc tốt”; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong lao động sản xuất, công tác, chiến đấu (có sức lan tỏa trong phạm vi toàn huyện), được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện đề nghị khen thưởng.

g) Công nhân lao động giỏi, lao động sáng tạo: do Liên đoàn Lao động huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 01 năm một lần, số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 20 cá nhân.

h) Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi: do Hội Nông dân huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 01 năm một lần, số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 40 hộ.

i) Người dân tộc thiểu số tiêu biểu: do Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 10 người/năm.

k) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác vận động hiến máu tình nguyện: do Hội Chữ thập đỏ huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 03 tập thể và 06 cá nhân/năm. Việc khen thưởng cá nhân và gia đình hiến máu tình nguyện lần thứ 03 trở lên thực hiện theo Quy chế của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh và tình hình thực tế của huyện.

l) Tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 5 tập thể, 10 cá nhân/năm và không vượt quá 10 tập thể, 15 cá nhân đối với giai đoạn 05 năm trở lên.

m) Hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo; người khuyết tật tiêu biểu vươn lên trong cuộc sống: giao Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 03 năm một lần, số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 10 chỉ tiêu cho mỗi đối tượng.

o) Hợp tác xã tiêu biểu (gồm Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân): giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 03 năm một lần, số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không vượt quá 5 tập thể.

p) Công tác hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng và người chấp hành xong án phạt tù có ý chí vươn lên làm kinh tế: giao Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội chủ động phối hợp với Công an huyện đề xuất khen thưởng, không vượt quá 05 người/năm.

Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện căn cứ các quy định của tỉnh và tình hình thực tế của huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể cho từng đối tượng. Những trường hợp đề nghị khen thưởng vượt quá số lượng quy định, hoặc các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bằng văn bản.

#### 8. Khen thưởng hộ gia đình

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

#### 9. Khen thưởng đóng góp

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị ngành dọc Trung ương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện; các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác hoặc các tổ chức, cá nhân ngoài huyện hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của huyện.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động tài trợ, ủng hộ trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn của huyện và đóng góp hiện vật, cổ vật có giá trị từ 70 triệu đồng trở lên.

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho các tổ chức, tập thể, cá nhân, nhà từ thiện trong và ngoài huyện hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của huyện (đối với tập thể từ 200 triệu trở lên/năm, cá nhân từ 100 triệu trở lên/năm).

#### 10. Khen thưởng đối ngoại

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện.

11. Các trường hợp khác, giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện căn cứ tình hình cụ thể tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

**Chương IV**  
**NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT DANH HIỆU THI ĐUA,**  
**HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, CƠ CẤU XÉT**  
**DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 15. Trường hợp không xét danh hiệu thi đua**

1. Đối với tập thể

a) Mới thành lập, thời gian hoạt động dưới 12 tháng.

b) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

c) Nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.

d) Có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”).

2. Đối với cá nhân

a) Mới tuyển dụng dưới 06 tháng; nghỉ làm việc trên 40 ngày trong một năm (trừ chế độ nghỉ phép năm; nghỉ thai sản và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế).

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 16. Trường hợp không xét hình thức khen thưởng**

1. Đối với tập thể

a) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

b) Để xảy ra tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước.

c) Nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.

d) Tập thể bị kỷ luật hoặc có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Đối với cá nhân

a) Có sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 17. Trường hợp chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng**

Trường hợp chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

**Điều 18. Cơ cấu xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng (khen thưởng tổng kết công tác năm)**

### 1. Cơ cấu xét khen thưởng

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

a) Căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, theo chức trách nhiệm vụ được giao của từng đối tượng để xét khen thưởng.

b) Phân định thành các nhóm đối tượng xét khen thưởng, trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao để xét riêng như sau:

- Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị (Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương).

- Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo.

- Nhân viên lái xe, bảo vệ, phục vụ.

2. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên), tỷ lệ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không quá 30% trong tổng số cá nhân được đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp huyện.

## Chương V

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 19. Thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân**

Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 20. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng**

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện:

a) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình...có thành tích trong tổng kết công tác năm và trong sơ kết, tổng kết, chuyên đề, đột xuất.

c) Tham mưu Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện họp xét trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trở lên; trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; diên hình tiên tiến cấp tỉnh, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho ý kiến đối với các trường hợp do sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể tỉnh đề nghị bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng (khi có yêu cầu).

e) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hiệp y các trường hợp do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề nghị hiệp y để trình các cấp khen thưởng.

f) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý (theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) về nội dung chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương).

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng.

3. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình khen thưởng cấp Nhà nước trong các trường hợp:

a) Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

b) Các trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

4. Cơ quan quản lý thuộc các lĩnh vực thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, lao động, y tế có thẩm quyền cho ý kiến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước thực hiện chế độ hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho công nhân, người lao động; xác nhận đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất kinh doanh) theo đề nghị của các tổ chức kinh tế hoặc của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cho ý kiến hiệp y đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý (theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) về nội dung chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương).

6. Khi có văn bản xin ý kiến của Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện đối với các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau 05 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tiến hành các thủ tục trình khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

## **Điều 21. Trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua**

1. Việc trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Việc trao tặng được tổ chức vào dịp ngày lễ lớn của đất nước, tỉnh, huyện; Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của huyện; ngày truyền thống, ngày kỷ niệm, Hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, tổng kết ngành của cơ quan, đơn vị. Đối với các trường hợp khen thưởng gương “người tốt, việc tốt”; thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất (khen thưởng cấp huyện, tỉnh, cấp Nhà nước), giao cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện phối hợp với đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng.

3. Trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại các hội nghị do Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hoặc hội nghị do cơ quan, đơn vị tổ chức có lãnh đạo huyện tham dự, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện phối hợp với Ban tổ chức hội nghị để thực hiện việc trao thưởng.

4. Các hội nghị do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức mà không có lãnh đạo huyện tham dự thì đơn vị chủ động thực hiện việc trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

5. Đối với trường hợp khen thưởng đối ngoại: Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện trao tặng theo đúng quy định.

## **Điều 22. Tuyển trình khen thưởng**

1. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật thi đua, khen thưởng;

2. Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

## **Điều 23. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền thực hiện theo Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Khi trình hồ sơ khen thưởng cấp huyện, các cơ quan, đơn vị gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đến Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ), đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word/file excel và file pdf) của hồ sơ trên trang dịch vụ công tỉnh Bình Phước tại địa chỉ: <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn> (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước). Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

## **Điều 24. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với khen thưởng công trạng (khen thưởng tổng kết công tác năm) và khen thưởng Cụm, Khối thi đua: gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 31/12 hàng năm; hệ thống giáo dục quốc dân gửi trước ngày 30/5 hàng năm.

2. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi bản chính về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ). Đồng thời, gửi hồ sơ điện tử qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn> trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc, riêng khen thưởng đột xuất ít nhất 05 ngày làm việc.

## **Điều 25. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân hoặc xác nhận khen thưởng khi tổ chức, cá nhân đề nghị.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ.

## **Chương VI**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP**

## **Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện**

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện là cơ quan quan mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về công tác thi đua, khen thưởng. Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập.

2. Thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Lãnh đạo phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện là Phó Chủ tịch Hội đồng; Thành viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Phòng Nội vụ huyện; các thành viên còn lại do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến gương người tốt, việc tốt và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.



4. Phòng Nội vụ huyện là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

**Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị; các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch Hội đồng quyết định số lượng thành viên Hội đồng, trong đó:

- Đối với cơ quan, đơn vị gồm: Tập thể lãnh đạo; cấp ủy đảng, đại diện công đoàn, đoàn thanh niên (nếu có); trưởng các khoa, phòng (nếu có).

- Đối với trường học gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch công đoàn; các thành viên còn lại gồm: đại diện chi ủy chi bộ; các Phó Hiệu trưởng; Bí thư chi đoàn (nếu có); tổ, khối trưởng chuyên môn; tổ trưởng tổ văn phòng; tổng phụ trách Đội (nếu có) và một số thành viên khác theo quy định tại Điều lệ trường học ở từng cấp học.

- Đối với xã, thị trấn gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo UBND xã, thị trấn; thành viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng – Thống kê xã, thị trấn (hoặc người trực tiếp làm công tác thi đua, khen thưởng); các thành viên còn lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến gương người tốt, việc tốt và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 28. Hội đồng Sáng kiến và việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến**

1. Việc thành lập Hội đồng sáng kiến để xét sáng kiến và đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

2. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## **Chương VII** **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 29. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện do Phòng Nội vụ quản lý và sử dụng; nguồn và mức trích quỹ theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các xã, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quản lý và sử dụng; nguồn và mức trích quỹ theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

### **Điều 30. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và chi tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới.

2. Việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và một số quy định cụ thể sau:

a) Tiền thưởng kèm theo các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm) được chi từ quỹ thi đua, khen thưởng của huyện (riêng doanh nghiệp của huyện, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị để chi thưởng).

b) Tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với các trường hợp khen thưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 10 Điều 14 Quy định này được chi từ quỹ thi đua, khen thưởng của huyện (trừ các trường hợp khen thưởng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 7, Điều 14 và khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc doanh nghiệp trong việc thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế).

c) Đối với các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị ngành dọc Trung ương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện; các đơn vị, doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân ngoài huyện hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của huyện; các tổ chức từ thiện, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện có nhiều đóng góp trong công tác xã hội của huyện hoặc các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động tài trợ, ủng

hộ trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp huyện trở lên; đóng góp hiện vật, cổ vật theo quy định tại khoản 9 Điều 14 Quy định này thì không thực hiện việc chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng của huyện.

### **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 31.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

**Điều 32.** Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

**Điều 33.** Phòng Văn hóa – Thông tin có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, thị trấn tiêu biểu; thôn, ấp, khu phố văn hóa; “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự thủ tục, hồ sơ tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, ấp, khu phố văn hóa”, “Xã, thị trấn tiêu biểu” và Quy định hướng dẫn của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

**Điều 34.** Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.